

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Hiền

Bà Lương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn B1 (đã chết) và bà: Hứa Thị S, sinh năm 1954; vợ: Trương Thị T, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 30/2007/HS-PT ngày 29/5/2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2009 nhưng chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021, tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trương Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Văn K. Vắng mặt
2. Anh Lăng Văn B. Vắng mặt
3. Anh Hoàng Văn H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 29/6/2021, tại thôn C, xã T, huyện V, Công an xã T, huyện V phát hiện Chu Văn B đang điều khiển 01 chiếc xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra và phát hiện trong tay trái của Chu Văn B có 01 vỏ kẹo bằng nilon nhiều màu sắc, bên trong có 31 ống nhựa ngấn, bịt kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng. Chu Văn B khai nhận đó là ma túy Heroine, bị cáo mua về để sử dụng và bán. Công an xã T, huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Công an huyện V để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận giám định 255/KL-PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất bột màu trắng (thu giữ của Chu Văn B) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,992 gam (đã trừ bì)*”

Quá trình điều tra, bị cáo Chu Văn B khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 2010 và bán ma túy từ tháng 6 năm 2021. Bị cáo thường mua ma túy Heroine với người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực ngã tư H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mỗi lần mua 1.000.000 đồng. Lần gần đây nhất là khoảng 07 giờ ngày 29/6/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12K4-1235 từ nhà đi theo tỉnh lộ 232 sang thị trấn N, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi uống thuốc, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên ra khu vực ngã tư H, thị trấn Đ, huyện C để mua ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo gặp và hỏi người đàn ông bị cáo vẫn thường mua ma túy “*có lấy thuốc (tức ma túy Heroine) được không*”, người đó trả lời “*có lấy được, tiền công là 200.000 đồng*”. Bị cáo Chu Văn B đưa cho người đàn ông đó 1.200.000 đồng và 01 vỏ kẹo bằng nilon nhiều màu sắc để đựng ma túy, người đó cầm tiền và vỏ kẹo đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 01 vỏ kẹo bên trong có 31 ống nhựa chứa ma túy Heroine. Bị cáo cầm ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K4-1235 về nhà. Trên đường về, Lăng Văn B (sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã T, huyện V) gọi cho bị cáo vào số thuê bao 0379.855.531 (sim gắn ở điện thoại Mobell) hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn gặp Lăng Văn B ở đèo Lùng Pán, thôn C, xã T, huyện V. Khi bị cáo đi đến thôn C, xã T thì bị Công an xã T bắt quả tang cùng tang vật, chưa kịp bán ma túy cho Lăng Văn B.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Chu Văn B tự khai nhận trước đó bị cáo đã mua ma túy và nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Cụ thể khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, bị cáo đã nhờ người đàn ông làm nghề lái xe ôm tại ngã tư H, thị trấn Đ, huyện C nêu trên mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine, được 31 ống ma túy. Bị cáo Chu Văn B đã một mình sử dụng hết 28 ống ma túy, cùng ngày 27/6/2021 bị cáo bán cho Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H, đều là người cùng xã T, huyện V mỗi người 01 ống ma túy với giá 100.000 đồng tại khu vực cách nhà bị cáo khoảng 20m gần tỉnh lộ 232. Ngoài ra, trước đó (bị cáo không nhớ thời gian), cũng tại địa điểm nêu trên, bị cáo còn bán ma túy Heroine cho Hứa Văn K 01 lần, bán cho Lăng Văn B và Hoàng Văn H mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 ống ma túy với giá 100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Về các vật chứng bị thu giữ, bị cáo khai nhận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12K4-1235, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015343 mang tên Vi Tiến D là xe bị cáo và vợ là Trương Thị T mua tại Cửa hàng xe máy H ở thị trấn N, huyện V1 năm 2020 (chiếc xe này ông Vi Tiến D bán cho Cửa hàng xe máy H năm 2016), bị cáo và vợ vẫn sử dụng chiếc xe này đi lại hàng ngày; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng, là điện thoại của vợ bị cáo là Trương Thị T, ngày 29/6/2021 bị cáo cầm điện thoại của vợ để sử dụng truy cập Internet nhưng không liên lạc để mua, bán ma túy; đề nghị trả lại cho vợ bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379.855.531 bị cáo sử dụng liên lạc mua, bán ma túy với các đối tượng nghiện; 01 vỏ kẹo nylon nhiều màu sắc, có chữ “bánh sữa dừa”, diện 12cm x 3cm bị cáo dùng để gói ma túy, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 800.000 đồng đã bán ma túy trước đó cho Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H, bị cáo Chu Văn B khai nhận đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Năm 2020 chị Trương Thị T và Chu Văn B mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12K4-1235 tại Cửa hàng xe máy H ở thị trấn N, huyện V1 với giá 3.300.000 đồng. Toàn bộ tiền mua xe là tiền của chị Trương Thị T đi làm riêng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng là điện thoại của chị Trương Thị T đưa cho bị cáo Chu Văn B mượn. Ngày 09/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho Trương Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12K4-1235 cùng giấy tờ xe và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng nêu trên nên chị Trương Thị T không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra, Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H thừa nhận bản thân nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy của Chu

Văn B như lời khai nêu trên của Chu Văn B, trong đó Hứa Văn K mua 02 lần, Lăng Văn B mua 03 lần, Hoàng Văn H mua 03 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,664 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 01 vỏ kẹo nilon nhiều màu sắc, có chữ "bánh sữa dừa", diện 12cm x 3cm; tịch thu sung hóa giá ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379.855.531 do có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó để kết thúc nhanh vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, **người bào chữa** trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, **người bào chữa** đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, người làm chứng Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa nên

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/6/2021, tại thôn C, xã T, huyện V, Công an xã T, huyện V đã bắt quả tang bị cáo Chu Văn B đang tàng trữ trái phép 0,992 gam ma túy Heroine. Số ma túy này sáng ngày 29/6/2021 bị cáo nhờ người đàn ông làm nghề lái xe ôm tại ngã tư H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác. Ngày 29/6/2021 bị cáo đã liên lạc qua điện thoại định bán ma túy cho Lăng Văn B nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, bị cáo cũng tự thú ngày 27/6/2021, bị cáo đã nhờ người đàn ông làm nghề lái xe ôm nêu trên mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine được 31 ống ma túy, bị cáo đã sử dụng 28 ống ma túy, bán cho Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H mỗi người 01 ống ma túy với giá 100.000 đồng; trước đó bị cáo đã bán ma túy Heroine cho Hứa Văn K 01 ống ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho Lăng Văn B và Hoàng Văn H mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 ống ma túy với giá 100.000 đồng (không nhớ rõ thời gian). Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Chu Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã một lần bị kết án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội xảy ra trước hành vi phạm tội bị bắt quả tang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Tự thú và Thành khẩn khai báo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2007 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn kết án 03 năm tù về tội mua Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2009 nhưng chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại. Tại công văn số 188/CV-CCTHADS ngày 06/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan xác định năm 2007 Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án cho bị hại Lộc Quý H, Lộc Quý H1, tuy nhiên nếu bị hại tiếp tục có

đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Chu Văn B vẫn phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tại bản án số 30/2007/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Do thời hiệu thi hành bản án chưa hết nên bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ chưa được xóa án tích; hiện nay mặc dù bị cáo đang sử dụng thuốc cai nghiện thay thế Methadone nhưng vẫn tiếp tục mua ma túy Heroine để sử dụng và bán nên thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng, lao động, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông mua ma túy giúp cho bị cáo ở khu vực ngã tư H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không có đầy đủ thông tin, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Lăng Văn B, Hứa Văn K, Hoàng Văn H là người mua ma túy của bị cáo Chu Văn B nhưng đã sử dụng hết số ma túy đã mua, Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

[12] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 0,664 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ kẹo nilon nhiều màu sắc, có chữ “bánh sữa dừa”, diện 12cm x 3cm là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobell, màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379 855 531 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12K4-1235, màu nâu trắng, số khung GKTT5X000284, số máy FMGA00028 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015343 mang tên Vi Tiến D là tài sản chung của bị cáo và vợ là Trương Thị T, đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng đi mua, bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định không tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng đồng là tài sản của chị Trương Thị T, không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe, giấy tờ đăng ký xe và chiếc điện thoại di động nêu trên cho chị Trương Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo đã bán ma túy 08 lần cho Lăng Văn B, Hoàng Văn H, Hứa Văn K là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: 0,664 gam ma túy Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì thư có chữ viết tay họ-tên của CHU VĂN B tại phần niêm phong (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và 01 vỏ kẹo nhiều màu sắc bằng nilon, có chữ “bánh sữa dừa” ở ngoài vỏ, diện 12cm x 3cm.

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobell, loại máy bàn phím cơ, máy cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim điện thoại có số thuê bao 0379.855.531.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2021).

3.3. Truy thu của bị cáo Chu Văn B số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Bị cáo Chu Văn B phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương